

NHỮNG LỖI PHỔ BIẾN TRONG KỸ NĂNG NÓI CỦA SINH VIÊN KHOA TIẾNG ANH TRƯỜNG CAO ĐẲNG BÌNH ĐỊNH

NGUYỄN HOÀNG TRANG(*) HUỲNH VĂN CHÂN(**)

ĐÀO THỊ HỒNG(***)

TÓM TẮT: Công tác giảng dạy tiếng Anh ở trường cao đẳng và đại học nhằm mục đích phát triển kỹ năng giao tiếp cho sinh viên. Trong đó, những kỹ năng được nhấn mạnh là nghe, nói, đọc, viết. Nói được xem là kỹ năng quan trọng nhất, nhưng sinh viên thường hay gặp khó khăn trong quá trình phát âm, ngữ pháp, từ vựng và sự tự tin. Từ kết quả phân tích những vấn đề của sinh viên trong việc nói tiếng Anh, nhóm tác giả đưa ra một số giải pháp để cải thiện.

Từ khóa: Khả năng giao tiếp, kỹ năng nói, vấn đề, kinh nghiệm bản thân.

ABSTRACT: The English teaching at colleges and universities aims to develop communication skills for students. In particular, the focused skills includes listening, speaking, reading and writing. Speaking is considered the most important skill, however students often struggle with pronunciation, grammar, vocabulary and confidence. From the results of analyzing students' problems regarding English speaking skill, the authors suggest some solutions for improvement.

Key words: Communication ability, speaking skill, problems, personal experience.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Việc dạy tiếng Anh ở trường cao đẳng và đại học nhằm phát triển kỹ năng giao tiếp của sinh viên trong đó nhấn mạnh vào 4 kỹ năng nghe, nói, đọc và viết (Đề án ngoại ngữ quốc gia 2020). Trong đó nói là một trong những kỹ năng quan trọng nhất giúp thực hiện cuộc đàm thoại. Nói là một quá trình tương tác nhằm tạo ra ý nghĩa bao gồm việc đưa ra, tiếp nhận và xử lý thông tin. Sinh viên có khả năng nói tiếng Anh sẽ có thể giao tiếp tốt vì vậy việc giảng dạy kỹ năng nói tập trung cho sinh viên ở tính tích cực và sáng tạo. Phần lớn thời gian học nói của sinh viên là do sinh viên tự điều phối.

Việc sử dụng tiếng Anh để giao tiếp không đơn giản vì người nói cũng phải nắm vững một số yếu tố quan trọng như phát âm, ngữ pháp, từ vựng, sự trôi chảy và khả năng hiểu để diễn đạt. Với trường hợp như vậy thì người dạy phải

sáng tạo trong việc dạy và học để tạo môi trường học tập hỗ trợ nhằm nâng cao kỹ năng nói của sinh viên và chú ý đến các yếu tố cấu thành nên kỹ năng nói.

Ngoài ra, trong bối cảnh hội nhập hiện nay, tiếng Anh trở thành phương tiện cần thiết trong thị trường lao động. Một ứng viên có kiến thức sâu và sử dụng tiếng Anh lưu loát luôn tạo ra kết quả tốt cho người sử dụng lao động. Kỹ năng tiếng Anh tốt giúp ứng viên đạt được những tiến bộ hơn những người khác. Tuy nhiên một thực tế đáng buồn là kỹ năng giao tiếp của sinh viên sau khi tốt nghiệp rất kém, không đáp ứng được yêu cầu của nhà tuyển dụng (Lê, 2015). Thực trạng này cũng đã được đề cập rất nhiều trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời gian gần đây. Vấn đề đặt ra là tại sao sinh viên không đạt được các kỹ năng ngôn ngữ cần thiết mặc dù họ đã học

(*)Thạc sĩ. Trường Cao đẳng Bình Định.

(**)Tiến sĩ. Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn – Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

(***)Thạc sĩ. Trường Cao đẳng Bình Định.

tiếng Anh ngay từ khi còn nhỏ. Những vấn đề họ hay gặp phải như là cách phát âm, ngữ pháp, từ vựng và thiếu tự tin. Bên cạnh đó, Hetrakul (1995) cho rằng học sinh chỉ sử dụng tiếng Anh trong lớp thường xuyên hơn là ngoài lớp vì vậy họ không có môi trường để luyện tập tiếng Anh. Vì vậy việc nghiên cứu các vấn đề của sinh viên hay mắc phải nhằm cải thiện kỹ năng giao tiếp tiếng Anh là rất quan trọng.

2. NHỮNG NGHIÊN CỨU TRƯỚC ĐÂY VỀ NHỮNG VẤN ĐỀ GẶP PHẢI TRONG VIỆC NÓI TIẾNG ANH

Một số nghiên cứu đã được tiến hành về kỹ năng nói ở Việt Nam cũng như ở nước ngoài. Trong một nghiên cứu, Ha (2005) đã khảo sát những lỗi nói tiếng Anh của sinh viên trong khoa suốt kỳ thi vấn đáp cuối cùng. Trong kỳ thi đó sinh viên phải trình bày một bài nói về một chủ đề nào đó và người nghiên cứu phải ghi lại những lỗi hoặc những vấn đề xảy ra trong khi nói. Với cách như vậy người nghiên cứu đã đưa ra 3 vấn đề chính bao gồm lỗi về phát âm, khó khăn về ngữ pháp, từ vựng và sự tự tin (Nguyễn, 2015). Trong đó lỗi phổ biến nhất là phát âm, đặc biệt là âm cuối và nhất là sự tự tin.

Nguyễn (2009) đã tiến hành một nghiên cứu về các lỗi phổ biến của sinh viên tiếng Anh năm thứ nhất. 125 người tham gia trong cuộc điều tra thì các vấn đề gặp phải trong quá trình nói được chia thành ba loại chính: phát âm, ngữ pháp và môi trường. Trong đó phát âm là vấn đề phổ biến nhất đối với người học tiếng Anh vì họ thấy khó phát âm được âm cuối, khó phân biệt được sự khác nhau giữa /s/, /z/ sau danh từ số nhiều và động từ ngôi thứ ba số ít. Vì những âm này trong tiếng Việt không có cũng như tiếng Việt cũng không có nối âm và dấu nhấn. Nhà nghiên cứu kết luận rằng lỗi phát âm đã gây ra những trở ngại cho sinh viên khi nói vì vậy giáo viên nên khắc phục những lỗi này bằng các chiến lược khác nhau. Vấn đề phổ biến thứ hai là ngữ pháp, đó là hình thức số ít

và số nhiều mà học sinh phải phân biệt và một số dạng khác. Thực tế sinh viên còn yếu về ngữ pháp nên họ cảm thấy ngại khi muốn nói những câu dài bằng tiếng Anh. Vấn đề cuối cùng là môi trường không tạo điều kiện để sinh viên luyện tập nói tiếng Anh thường xuyên (Nguyễn, 2009). Môi trường ở đây là bên ngoài lớp học. Có những người chỉ nghĩ rằng khi sinh viên nói chuyện bằng tiếng Anh bên ngoài lớp học chứng tỏ chúng đang khoe khoang, đang muốn thể hiện. Vì vậy mà sinh viên cảm thấy mất tự tin khi thực hành nói tiếng Anh. Điều đó làm cho sinh viên không thể giao tiếp tiếng Anh lưu loát ngoài lớp học.

Ellis (2003) cho rằng các vấn đề liên quan đến kỹ năng nói đó là ý tưởng, ngữ pháp và từ vựng. Những vấn đề này cũng được đồng ý bởi Baker và Westrup (2003). Người học có thể có ít ý tưởng để diễn đạt những gì họ cần nói, hoặc họ có thể không chắc chắn làm thế nào để sử dụng đúng ngữ pháp khi nói.

Poullisse (1990) chỉ ra rằng sinh viên gặp hai trở ngại liên quan đến việc nói tiếng Anh đó là không có ý tưởng và vấn đề từ vựng tức là không biết hoặc quên từ. Trong khảo sát của ông thì có 50 sinh viên tham gia, 26 sinh viên cho rằng họ thường hay do dự và cố gắng suy nghĩ cho đến khi tìm ra từ hoặc ý tưởng.

Thực tế này cũng đã được đưa ra bởi các nhà nghiên cứu khác như Champman, ông cho rằng kỹ năng nói được coi là một vấn đề của sinh viên châu Á vì họ thiếu tiếp xúc với người bản xứ và nhấn mạnh vào các khoá học ngôn ngữ chính thức ở các nước châu Á. Nghiên cứu này đã chỉ ra rằng sự lo lắng về ngôn ngữ cũng ảnh hưởng nhiều nhất đến kỹ năng nói vì vậy dẫn đến việc nói kém.

3. PHƯƠNG PHÁP

Những người tham gia trong nghiên cứu này là tất cả sinh viên năm thứ 3 (149) thuộc khoa Ngoại ngữ trường Cao đẳng Bình Định. Tác giả chọn đối tượng tham gia này để nghiên cứu vì đã dạy chúng từ năm thứ nhất môn nói

và tiếp tục dạy sau đó môn thuyết trình và môn viết. Trong số 149 sinh viên, chỉ có 01 sinh viên nam - một trong những đặc điểm đặc trưng của các lớp tiếng Anh. Tất cả đều từ 19 đến 22 tuổi, đến từ những vùng miền khác nhau trong tỉnh Bình Định và chỉ dưới 05 sinh viên là đến từ các tỉnh khác. Khi nghiên cứu này được tiến hành thì họ đã hoàn thành môn nói và tiếp tục môn thuyết trình.

Các dữ liệu được phân tích bằng cách sử dụng phương pháp định tính và định lượng. Việc đánh giá được thực hiện bởi tác giả có liên quan đến kiến thức và các nghiên cứu trước đây. Dựa trên các kết quả được phân tích thì nhóm tác giả đề xuất một số giải pháp trong việc dạy và học môn nói của sinh viên tiếng Anh.

4. THU THẬP DỮ LIỆU

Trước tiên tác giả tiến hành quan sát sinh viên năm thứ hai năm học 2014 - 2015

khi chúng đang học môn nói do chính tác giả giảng dạy. Trong các bài kiểm tra môn nói, mỗi học viên được yêu cầu trình bày một chủ đề cụ thể từ 2-3 phút và người quan sát ngồi cuối lớp học.

Sau một năm (2015), để thu thập dữ liệu đáng tin cậy, các học viên được đánh giá qua một bài kiểm tra khác dưới dạng làm việc nhóm thông qua thuyết trình trước lớp, mỗi nhóm được bốc thăm một chủ đề khác nhau. Thời gian trình bày và đánh giá khoảng 30 phút cho mỗi nhóm. Mỗi thành viên trong nhóm đều phải trình bày một phần nội dung trong chủ đề đã được chuẩn bị bằng cách sử dụng biểu đồ hoặc powerpoint.

5. KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Sau khi khảo sát 149 sinh viên tiếng Anh khoa Ngoại ngữ Trường Cao đẳng Bình Định, tác giả đã phát hiện những lỗi phổ biến trong khi nói sau:

Bảng 1. Phân tích các lỗi nói tiếng Anh

Phát âm		Ngữ pháp		Dịch		Độ trôi chảy	
Số sinh viên bị lỗi	%	Số sinh viên bị lỗi	%	Số sinh viên bị lỗi	%	số sinh viên thiếu sự trôi chảy	%
132	88 %	109	72%	87	58%	102	68%

Phát âm và ngữ điệu

Âm cuối

Ví dụ một sinh viên không thể nói được âm cuối /d/ và /t/ trong câu này: “Although it rained, I still went to the church”. Thật ngạc nhiên khi biết rằng nếu một người mà không phát âm cuối với âm này thì người đó cũng có xu hướng làm như vậy với những âm cuối khác.

Như bảng 1 ở trên thì vấn đề phổ biến nhất trong việc nói tiếng Anh đó là phát âm, chiếm 88%. Những lỗi phổ biến nhất trong phát âm đó là bỏ sót âm, trong đó hầu như âm cuối đều bị

bỏ qua. Điều này cũng dễ hiểu vì trong tiếng Việt không có âm cuối như trong tiếng Anh. Theo khảo sát thì chỉ có 12% số sinh viên có thể nói những âm cuối dễ dàng. Điều đáng chú ý là trong số những người phạm lỗi như vậy đều tham gia học tiếng Anh ở các trung tâm Anh ngữ, ở đó tạo cho họ nhiều cơ hội hơn để thực hành tiếng Anh.

Từ nói

“Stop it” → “Sto pit” [STA pit]

“I need it” → “I nee dit” [aiy NIY dit]

“Play a song” → “Play ya song” [pley yə Sɑŋ].

“Read a book” → “Rea da book” [RIY da buk].

Các từ tiếng Anh có thể khó phát âm và khi nói tiếng Anh không chỉ tập trung vào phát âm từng từ mà còn là sự liên kết giữa các từ trong câu. Ngoài ra còn có ngữ điệu của câu, vì vậy mà đôi khi người nói bị lúng túng hoặc lẫn lộn trong khi nói.

Khó khăn trong việc nhận ra và phân biệt các âm trong tiếng Anh

80% số người nói tiếng Anh gặp khó khăn khi nhận biết và phân biệt tiếng Anh. Ví dụ / t / và / θ / là tương tự nhau và / t / và / dʒ / cũng vậy. Do đó, người nói không thể nói được những âm chính xác. Ví dụ như từ tree và three; watch và garage.

Ngữ điệu và dấu nhấn

Tiếng Anh được biết đến như là một ngôn ngữ có trọng âm - là ngôn ngữ được nói với các mức độ nhấn khác nhau đối với các từ và các âm tiết khác nhau trong câu. Đây là nét đặc trưng về tiếng Anh. Người nói cũng không thể hiểu được tại sao họ phải nhấn mạnh và lướt nhanh một số từ trong khi một số từ khác lại nói chậm lại và nhấn mạnh.

Ngữ pháp

Kết quả cho thấy vấn đề về ngữ pháp chiếm thứ hai sau phát âm đối với người học tiếng Anh. Những lỗi phổ biến của ngữ pháp như là số ít, số nhiều, thì, cách và giới từ. Đó là sự khác nhau giữa tiếng Anh và tiếng Việt. Những vấn đề này thật sự làm cho người học khó nhớ bởi vì chúng không có trong ngữ pháp tiếng Việt. Khoảng 103 sinh viên được khảo sát nói rằng mặc dù chúng biết hoặc nhớ các quy tắc về ngữ pháp nhưng khi nói thì để nhớ được các quy tắc đó hầu như là khái niệm mới đối với chúng.

Danh từ số ít và số nhiều

VD: a. Đúng: My family has got 2 child (số nhiều).

Sai: My family has got 2 children.

b. Đúng: I saw a few bus on the road today.

Sai: I saw a few buses on the road today.

Thì:

VD: a. Đúng: He learn English five years ago. (thì quá khứ đơn)

Sai: He learned English five years ago.

b. Đúng: I didn't went to New York in the last year.

Sai: I didn't go to New York in the last year.

Giới từ:

VD: a. Sai: We reached at the airport at 9 pm.

Đúng: We reached the airport at 9 pm.

b. Sai: He is intelligence, but he lacks of experience.

Đúng: He is intelligence but he lacks experience.

Dịch từng từ

Một khó khăn nữa đối với người học tiếng Anh đó là kỹ năng chuyển tải ý từ tiếng Anh sang Việt và ngược lại. Có 88% sinh viên được khảo sát có khó khăn trong việc diễn đạt ý tưởng bằng tiếng Anh. Người học có xu hướng diễn đạt bằng tiếng Anh bằng cách dịch từng từ. Điều này dễ dàng hiểu được là do ngôn ngữ địa phương có ảnh hưởng sâu sắc đến người học.

Ví dụ: a. Sai: I am going to buy a pants.

Đúng: I am going to buy a pair of pants.

b. Sai: The children go to play football.

Đúng: The children play football.

Cuối cùng, sự trôi chảy cũng ảnh hưởng rất lớn và là một trong những vấn đề lớn của người học tiếng Anh. Nga cả khi họ không bị áp lực gì, họ cũng thường phàn nàn rằng họ không thể nghĩ ra được điều gì để nói. Nhiều sinh viên cho rằng khi học tiếng Anh thì ý tưởng là một trong những yếu tố quan trọng giúp người nói sử dụng tiếng Anh lưu loát.

Bảng 2. Những khó khăn và nguyên nhân

Môi trường		Nghe		Ngữ pháp		Từ vựng	
Số lượng	%	Số lượng	%	Số lượng	%	Số lượng	%
56	37%	93	62%	125	83%	75	50%
Phát âm				Sự tự tin			
Số lượng		%		Số lượng		%	
149		100%		142		95%	

Ngoài một số nguyên nhân được đề cập trên thì còn có nhiều lý do mà sinh viên đưa ra trong bảng trả lời câu hỏi. Nguyên nhân rõ nhất chính là thói quen được hình thành từ còn khi là học sinh phổ thông. Ở phổ thông tiếng Anh được dạy nhấn mạnh vào ngữ pháp và cấu trúc, làm mất đi khả năng nói tiếng Anh của các em rất nhiều. Hơn nữa các em không được hướng dẫn cách sử dụng từ tiếng Anh đúng, hầu hết các em được học bằng cách lắng nghe giáo viên rồi bắt chước họ mà không học các quy tắc về phát âm hay ngữ điệu. Vì vậy mà thói quen đó khó thay đổi được.

Nguyên nhân khác là học sinh đã không cố gắng luyện tập nói tiếng Anh với giáo viên và bạn học. Mặc dù thực tế là giáo viên yêu cầu học sinh chỉ được phép sử dụng tiếng Anh trên lớp nhưng gần 90% trong số họ thường nói tiếng Việt. Khi được hỏi tại sao thì họ nói rằng cảm thấy xấu hổ khi bạn bè không hiểu ý họ muốn nói gì. Thay vì tìm cách để làm rõ ý của mình thì họ chuyển sang dùng tiếng mẹ đẻ để tránh hiểu lầm.

Ngoài ra, hầu hết các người tham gia khảo sát đều sợ môn nghe bởi vì họ không thể nghe và hiểu được người bản xứ nói tiếng Anh. Vì vậy, họ thừa nhận rằng họ không thực hành nghe tiếng Anh bên ngoài lớp học, đó cũng là nguyên nhân dẫn đến thất bại trong kỹ năng nói tiếng Anh.

Một nguyên nhân nữa cũng khá quan trọng đó là nhiều sinh viên thiếu tự tin khi nói tiếng Anh. Để đạt được tự tin khi nói tiếng

Anh thì đòi hỏi phải thật sự nỗ lực. Điều này cũng cần phải thực hành, phải tự vượt qua trở ngại của bản thân để nói trong những tình huống khác nhau.

Nhiều người học nhấn mạnh đến một số yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả nói tiếng Anh như là sở thích, căng thẳng và mệt mỏi. Người học chia sẻ với tôi rằng khi họ đang nói điều gì đó, có rất nhiều điều diễn ra trong tâm trí họ đồng thời làm ngăn cản sự lựa chọn từ vựng, chỉnh sửa ngữ pháp, đạt được sự trôi chảy và tính tự nhiên trong khi nói. Về thực tiễn nói tiếng Anh, rất buồn khi nói rằng sinh viên của tôi hầu như không có cơ hội thực hành tiếng Anh với người nước ngoài. Không giống như ở Nha Trang hay Hội An, khách du lịch dễ dàng tìm thấy, hoàn toàn ngược lại với Quy Nhơn, nơi đó khách du lịch nước ngoài không dễ dàng tìm thấy. Vì vậy mà sinh viên của tôi không có trải nghiệm về giao tiếp với người nước ngoài để họ cảm thấy có sự thúc đẩy trong việc trau dồi kỹ năng nói tiếng Anh. Khoảng 10 sinh viên tôi khảo sát và cho rằng “Tôi cảm thấy thoải mái khi nói tiếng Anh bởi vì bạn bè và giáo viên tôi hiểu được tôi đang nói gì”, mặc dù họ có những vấn đề về kỹ năng nói như là phát âm và ngữ pháp.

Từ phía quan điểm của giáo viên

Rõ ràng là trong quá trình dạy giáo viên cũng thường tập trung vào tính chính xác hơn là sự trôi chảy. Từ việc quan sát, người nghiên

cứu cho rằng một số giáo viên tiếng Anh có xu hướng bỏ qua những lỗi sai về phát âm và ngữ pháp trong suốt bài học. Điều này dẫn đến là sinh viên đang ảo tưởng rằng chúng nói đúng.

Mặc dù sinh viên được yêu cầu là chỉ nói tiếng Anh trong lớp bởi vì đây một trong những nguyên tắc quan trọng nhất của khoa Ngoại ngữ nhưng một số giáo viên lại không nghiêm túc thực hiện. Vì vậy mà sinh viên không có nhu cầu và động lực giao tiếp bằng tiếng Anh. Một số sinh viên khác cho rằng khi họ được yêu cầu một cách nghiêm khắc phải dùng tiếng Anh trong giao tiếp với thầy cô và bạn bè thì họ sẽ đạt kết quả cao hơn và cảm thấy tự tin hơn trong giao tiếp.

Một số sinh viên cho rằng thật khó cho họ học được môn nói tiếng Anh từ thầy cô bởi vì mỗi thầy/ cô có một cách nói riêng. Không thể tránh được là đối với giáo viên tiếng Anh có giọng và cách nói khác nhau, nhưng họ phải dạy để đạt đến mức mục tiêu của yêu cầu đề ra để có thể hiểu được hoặc được chấp nhận. Dựa trên quan sát, khá nhiều giáo viên có xu hướng bỏ âm cuối hoặc diễn đạt sai một số từ trong khi họ tập trung quá nhiều vào các điểm giảng dạy. Do đó giáo viên cũng nên có nhận thức về việc nói tiếng Anh trong khi giảng dạy.

Điều được coi cần thiết đó là giáo viên buộc sinh viên chỉ nói tiếng Anh trên lớp. Giáo viên có thể phạt sinh viên mỗi khi chúng nói tiếng mẹ đẻ trên lớp học. Bản thân giáo viên cũng phải có khả năng thuyết phục sinh viên của mình dừng cảm để nói tiếng Anh, không quan trọng nếu như chúng có kiến thức ngữ pháp chưa tốt chỉ cần các em nói bất cứ điều gì muốn nói. Giáo viên cũng thuyết phục sinh viên của mình rằng việc mắc lỗi là một điều bình thường trong học tập. Bằng cách này sẽ nâng cao sự tự tin của sinh viên để nói tiếng Anh. Một điều nữa là tốt hơn giáo viên không sửa nhiều lỗi mỗi khi sinh viên mắc lỗi nhưng giáo viên nên đưa ra nhận xét, phản hồi và giải

thích các lỗi sau khi sinh viên kết thúc phần nói của mình.

Mọi vấn đề đều có thể được giải quyết cũng như vấn đề nói tiếng Anh lưu loát mà sinh viên tiếng Anh có được. Mặc dù vấn đề dường như là của sinh viên nhưng trên thực tế giáo viên cũng đóng vai trò quan trọng trong việc giải quyết vấn đề này. Các khó khăn của sinh viên khi giao tiếp bằng tiếng Anh phải được giải quyết càng sớm càng tốt. Nói tóm lại, buộc sinh viên chỉ nói tiếng Anh trên lớp và có những cuộc đàm thoại bằng tiếng Anh sẽ giải quyết được khó khăn trong việc nói tiếng Anh.

6. KẾT LUẬN

Nghiên cứu này đưa ra một bức tranh tổng thể về các vấn đề học nói tiếng Anh của sinh viên chuyên ngành tiếng Anh năm thứ ba tại trường cao đẳng Bình Định. Như đã thảo luận ở trên, sinh viên thấy khó phát âm các từ tiếng Anh, khó nhớ ngữ pháp và cấu trúc tiếng Anh, khó diễn đạt ý cho trôi chảy và thường ít tự tin khi nói. Các lý do cũng đã được thảo luận trong nghiên cứu này và các ý kiến của sinh viên cũng được cung cấp trong bài nghiên cứu.

Mặc dù phạm vi nghiên cứu nhỏ nhưng những ý kiến mà 149 người tham gia đưa ra có thể bổ sung vào những vấn đề về việc nói tiếng Anh và cung cấp cho giáo viên dạy môn nói cái nhìn về vai trò của mình cũng như những giáo viên và sinh viên khác. Mặc dù nghiên cứu đã hoàn tất nhưng nó mở ra một cánh cửa khác để điều tra và khám phá những điều mới dựa trên nghiên cứu này.

Hy vọng rằng nghiên cứu này sẽ giúp ích cho những người quan tâm đến việc giảng dạy và học tập của sinh viên nhằm đạt được mục đích cho người học tiếng Anh đó là khả năng của người học hiểu được trong những tình huống giao tiếp và tự tin để giải quyết những tình huống một cách dễ dàng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ellis, R. (2003). *Task-based Language Learning and Teaching*.
2. Ha, C. T. (2005). Common pronunciation problems of Vietnamese learners of English. *Journal of Science - Foreign Languages*. <http://www.vnu.edu.vn/Bai3.pdf>.
3. Hetrakul, K. (1995). *The Second Language*. <http://eserver.org/courses/spring95/76-100g/KavinHetrakul.html> (Accessed on October 28, 2005).
4. Le, H. D. (2015). Challenges in Development of English Language Proficiency: A Perspective from Vietnam. In *Handbook on English for ASEAN Integration: policies and practices in the region* (Terance, W. B. & Salbrina, S. (Eds)) (pp.52-61).
5. Nguyen, T. T. H. (2009). *Common speaking errors made by first year students in English Department*. Retrieved on 20 May, 2012, from <http://www.englishonecfl.com/2009/10/graduation-paper-2008-common-speaking.html>.
6. Nguyen, T. D. (2015). *Some Common Pronunciation Problems Facing Vietnam Learners of English*. Retrieved on Dec 20, 2016 from http://bv.u.edu.vn/web/ffl/cong-trinh-bai-bao-khoa-hoc/-/asset_publisher/KIhbjhbiPqXD/content/some-common-pronunciation-problems-facing-vietnam-learners-of-english-ths-nguyen-tien-dung.

Ngày nhận bài: 24/7/2017. Ngày biên tập xong: 10/9/2017. Duyệt đăng: 06/10/2017